TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 11 - 6 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và ông Nguyễn Thế Quý.

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 28/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc T - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn OC, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc H1 và bà Vũ Thị H2; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 19/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 16/3/2019; tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/11/2013, bị Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung K - sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn TH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P (đã chết) và bà Phạm Thị C; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 25/8/2020, bị Công an xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: ngày 19/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 18/02/2019. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** ông Đỗ Văn V - sinh năm 1976 và bà Lại Thị H - sinh năm 1975; người đại diện theo ủy quyền của bà H: ông Đỗ Văn V - sinh năm 1976; cùng nơi cư trú: thôn 4 T, xã Thanh Hương, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Vũ Ngọc T1 - sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn OC, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K là bạn bè và đều là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không xác định được biển kiểm soát) đến nhà K. Tại đây, T nói với K: *"Đi chợ đi"*, K hiểu ý T rủ đi trộm cắp tài sản, nên K đồng ý. T điều khiển xe mô tô trên chở K đi trên các tuyến đường thuộc xã Thanh Thủy và xã Thanh Hương với mục đích xem ai sơ hở về quản lý tài sản thì trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, cả hai đi đến thôn 4 T, xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì phát hiện 01 máy bơm nhãn hiệu DAPHOVINA để trước cửa nhà ông Đỗ Văn V và bà Lại Thị H, không có người trông coi, nên K bảo T dừng xe lại. T điều khiển xe dừng cách nhà ông V khoảng 3m, rồi đứng cảnh giới; còn K xuống xe đi bộ đến vị trí chiếc máy bơm, dùng tay bê chiếc máy bơm, rồi đi ra chỗ T đứng đợi. Sau đó, K để chiếc máy bơm lên phía sau yên xe, rồi T điều khiển xe chở K ôm máy bơm đi bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Th được 230.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết. Đến ngày 28/3/2021, T và K đã đến cửa hàng của chị Th, mua lại chiếc máy bơm đã bán cho chị Th trước đó, rồi nộp cho Cơ quan điều tra.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Đỗ Văn V đã làm đơn trình báo Công an huyện Thanh Liêm. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ 01 máy bơm nhãn hiệu DAPHOVINA công suất 3,7kw, do Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K tự nguyện giao nộp; 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera của gia đình ông Đỗ Văn V, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

- Đối với chiếc xe mô tô T sử dụng chở K đi trộm cắp tài sản ngày 02/3/2021: quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Vũ Ngọc T1 (anh trai T). Ngày 02/3/2021, anh T1 để xe và chìa khóa xe ở nhà, T tự ý lấy xe để đi. Việc T sử dụng chiếc xe của anh T1 để chở K đi trộm cắp tài sản, anh T1 hoàn toàn không biết. Đến giữa tháng 3 năm 2021, anh T1 đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch; nên Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: "*Giá trị của 01 chiếc máy bơm loại máy bơm tõm DAPHOVINA đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 02/3/2021 là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng)*".

* Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại cho gia đình ông Đỗ Văn V 01 máy bơm nhãn hiệu DAPHOVINA.

* Về trách nhiệm dân sự: ông Đỗ Văn V, bà Lại Thị H đã nhận lại chiếc máy bơm và không có yêu cầu, đề nghị gì. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTL ngày 11/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên toà:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 (đối với Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K), điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Vũ Ngọc T) - xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, Nguyễn Trung K từ 15 tháng đến 21 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Xử lý vật chứng: lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không cản trở đến việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời

khai của bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân, khoảng 19 giờ ngày 02/3/2021, Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K đã lén lút đột nhập vào gia đình ông Đỗ Văn V và bà Lại Thị H ở thôn 4 T, xã Thanh Hương, huyện TL, tỉnh Hà Nam, trộm cắp 01 máy bơm trị giá 3.600.000 đồng.

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có nhiều đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Vũ Ngọc T là người khởi sướng, chuẩn bị phương tiện chở K đi thực hiện hành vi trộm cắp và đứng cảnh giới, nên giữ vai trò thứ nhất; Nguyễn Trung K là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Vũ Ngọc T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Trung K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã "tự nguyện khắc phục hậu quả" và đều "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo đã bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

* Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy bơm nhãn hiệu DAPHOVINA: quá trình điều tra xác định chiếc máy bơm này là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn V và bà Lại Thị H; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, là đúng pháp luật.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera của gia đình ông Đỗ Văn V: đây là tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, liên quan đến vụ án, nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị Th đã mua chiếc máy bơm do T và K trộm cắp mà có: quá trình điều tra xác định, chị Th hoàn toàn không biết chiếc máy bơm đó do T và K trộm cắp mà có. Sau khi mua chiếc máy bơm một thời gian thì T và K đến cửa hàng của chị mua lại chiếc máy bơm trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Th về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", là đúng pháp luật.

- Đối với anh Vũ Ngọc T1: quá trình điều tra xác định, T tự ý lấy chiếc xe của anh T1 để chở K đi trộm cắp tài sản, anh T1 hoàn toàn không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với anh T1, là đúng pháp luật.

- Đối với việc T và K khai nhận dùng số tiền 230.000 đồng bán chiếc máy bơm để mua ma túy sử dụng: quá trình điều tra xác định, T và K đã sử dụng số tiền trên mua ma túy của một người không rõ lai lịch và đã sử dụng hết số ma túy này, không thu được để giám định. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ người đã bán ma túy cho T, K và cũng không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính đối với T và K.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 (đối với Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K), điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Vũ Ngọc T), Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 và 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: các bị cáo Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là 06/4/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là 06/4/2021.

2. Xử lý vật chứng: lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

3. Án phí: các bị cáo Vũ Ngọc T và Nguyễn Trung K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh